ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN TOÁN 5- Đề số 2

PHẦN I: 6đ KHOANH VÀO CHỮ CÁI TRƯỚC CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG HOẶC LÀM THEO YÊU CẦU.

Câu 1(0.5đ) Số 7,2 viết dưới dạng phân số thập phân là:

a. $\frac{72}{100}$ b. $\frac{72}{10}$ c. $\frac{7}{2}$ d. $\frac{36}{5}$

Câu 2 (0.5đ) Số nào dưới đây có cùng giá trị với 0,8:

a. 0,800 b. 0,08 c. 0,008 d. 8,00

Câu 3: (0,5đ) Tìm chữ số x, biết $\overline{5,6x9} < 5,618$

a. x =3 b. x = 2 c. x = 1 d. x = 0

Câu 4: (0,5đ) Dãy số thập phân nào dưới đây được viết theo thứ tự từ bé đến lớn:

a. 8,697; 8,769 ; 8,976; 8,967 b. 9,697 ; 9,769 ; 9,796; 9,976

c. 13,097 ; 13,079 ; 13,907 ; 13,709 d. 45,326 ; 45,336 ; 43,999 ; 46,73

Câu 5: (0,5đ) Số 74,53 là tổng của hai số nào ?

a. 34,45 và 40,37 b. 35,45 và 39,18

c. 68,73 và 5,8 d. 58,3 và 15,23

Câu 6: (0,5đ) Tìm *x*, biết: $x \times 16 = 6,4$

a.x = 10,24 b. x = 4 c. x = 40 d.x = 0,4

Câu 7: (0,5đ) Giá trị của biểu thức: $18,7 + 24,05 \times 2,5$ là:

a. 106,875 b. 105,875 c. 78,825 d. 76,825

Câu 8: (1đ) Kéo thả phép tính ở cột bên trái vào kết quả bên phải cho phù hợp:

a. $8,5 \times 0,1$	
b. $8,5 \times 0,001$	1) 0,85
c. $85 : 100$	2) 0,0085
d. $85 : 10000$	

Câu 9: (0,5đ) Viết số thích hợp vào chỗ trống:

a. 2 tấn 9 kg =..... tấn b. 1983 cm^2 = ……m^2

Câu 10: (0,5đ) Một bếp ăn chuẩn bị gạo ăn cho 120 người trong 18 ngày. Nay có 80

LIVEWORKSHEETS

người được chuyển đi nơi khác. Hỏi số gạo đó đủ cho những người còn lại ăn trong bao nhiêu ngày, biết mức ăn của người như nhau.

a. 54 ngày b. 27 ngày c. 12 ngày d. 6 ngày

Câu 11: (0,5đ) Điền vào chỗ trống: 20% của 760 kg gạo là: ……..……...

LIVEWORKSHEETS